

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ TÊH
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2024/HS-ST

Ngày: 20-9-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ TÊH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Dũng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nông Văn Diễn - Ông Đinh Trọng Hà.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Trung – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh – Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Tẻh – Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Trung Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh– tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST – HS ngày 05 tháng 9 năm 2024 đối với:

* Bị cáo Nguyễn Đình L. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 11/6/1984, tại Lâm Đồng. Đăng ký NKTT: thôn H, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Chỗ ở hiện nay: thôn Đ, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 04/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Nguyễn Đình B, sinh năm 1961. Con bà: Cao Thị T, sinh năm 1958. Vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1986 (đã ly hôn). Con: 02 con (Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 2005, Nguyễn Đình T1, sinh năm 2018). Tiền án: 04 tiền án; Ngày 19/01/2007, bị TAND huyện Đạ Tẻh tuyên phạt 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 03/12/2009, bị TAND huyện Đạ Tẻh tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 09/3/2012, bị TAND huyện Đạ Tẻh tuyên phạt 4 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo *Bản án số 03/2012/HS-ST (chưa chấp hành phần án phí dân sự sơ thẩm, tiền phạt sung công quỹ Nhà nước và phần bồi thường trách nhiệm dân sự)*; Ngày 23/7/2020, bị TAND huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo *Bản án số 21/2020/HS-ST*. Ngày 03/9/2023 chấp hành xong án phạt tù, chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 30/5/2006, bị Công an huyện Đ xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh nhau gây thương tích. Ngày 06/6/2006, bị Công an xã Q, huyện Đ xử phạt cảnh cáo về hành vi gây rối trật tự

công cộng. Ngày 25/7/2006, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường 06 tháng do nhiều lần đánh nhau.

Bị cáo Nguyễn Đình L bị áp dụng biện pháp tạm giữ ngày 13/6/2024, tạm giam từ ngày 19/6/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đến nay. “*Có mặt*”

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn H, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Anh Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn H, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

3. Anh Trương Đình Đ2, sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

* Người làm chứng: Anh K' Tiểu, sinh năm 1986.

Trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Anh Đ, anh Đ1, anh Đ2 có đơn xin xét xử vắng mặt, anh K' Tiểu vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua công tác nắm tình hình, điều tra, khám phá các đối tượng Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Đ1 và Trương Đình Đ2, cùng trú tại xã Q, huyện Đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Các đối tượng khai nhận, nguồn gốc ma túy sử dụng là mua của Nguyễn Đình L ở Đ, xã Q, huyện Đ. Sáng ngày 13/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ ra lệnh và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của L tại Thôn Đ, xã Q. Qua khám xét, phát hiện 01 (một) túi nylon kích thước 7,5cm x 05cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy ở trong khe hở trên cánh cửa tủ trong phòng ngủ của L và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá có gắn một đoạn ống thủy tinh đã được uốn cong, đầu ống thủy tinh dạng bầu, bên trong bầu có chất rắn màu xám nghi là ma túy. Công an huyện Đ đã lập biên bản khám xét, tiến hành tạm giữ, niêm phong tại chỗ những tang vật liên quan theo đúng quy định và triệu tập Nguyễn Đình L về trụ sở Công an huyện Đ để làm việc.

Tại Cơ quan CSĐT Nguyễn Đình L khai nhận: L là người nghiện ma túy đá nên vào khoảng đầu tháng 06/2024, L đi một mình từ huyện Đ xuống khu vực cầu vượt S đoạn giáp ranh giữa tỉnh Bình Dương và TP . Hồ Chí Minh để

tìm mua ma túy đá. Khi L đang ở gần cầu vượt S thì có một người đàn ông đi xe máy đến hỏi L: “*Đứng đây làm gì?*”, L trả lời: “*Đứng chơi*”, người này hỏi tiếp: “*Có lấy đồ chơi không?*”, L nghe rõ và hiểu rõ ý nghĩa người này hỏi là có lấy ma túy chơi không, L đồng ý và trả lời: “*Có, lấy 1.200.000đ*”. Lúc này, người đàn ông đưa cho L một túi nylon bên trong có chứa ma túy đá, L trả cho người đàn ông này số tiền 1.200.000đ. Sau khi lấy được ma túy, L cất túi nylon chứa ma túy đá vào trong người và mang về cất giấu trong phòng ở của L tại Thôn Đ, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để sử dụng dần. Thỉnh thoảng L có lấy ma túy ra sử dụng một mình trong phòng ở của L, sử dụng xong L cất giấu túi nylon đựng ma túy trong khe hở trên cánh cửa tủ trong phòng thì bị Cơ quan CSĐT phát hiện thu giữ.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKSĐT ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Tẻh, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Đình L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Tẻh giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L từ 06 (Sáu) năm đến 07 (Bảy) năm tù và không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do nghiện ma túy đá nên đầu tháng 06/2024, Nguyễn Đình L đi xuống khu vực cầu vượt S và gặp một người đàn ông (L không rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy đá, với số tiền 1.200.000đ.

Sau khi lấy được ma túy, L mang về cất giấu trong phòng ở của L tại thôn Đ, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để sử dụng. Đến sáng 13/6/2024, L đang ở trong phòng thì Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của L. Qua khám xét, phát hiện 01 túi nylon kích thước 7,5cm x 05cm ma túy đá và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá có gắn một đoạn ống thủy tinh đã được uốn cong, đầu ống thủy tinh dạng bầu, bên trong chứa chất ma túy, với tổng khối lượng là **2,9076g**, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 770/KL-KTHS ngày 19/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận:

+ Túi 1: Mẫu tinh thể (**M1**) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng **2,8203g** (*hai phẩy tám hai không ba gam*), loại Methamphetamine.

+ Túi 2: Mẫu tinh thể (**M2**) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng **0,0873g** (*không phẩy không tám bảy ba gam*), loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi ấy đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đồng thời là nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội và nhiều loại tội phạm nói chung. Bị cáo nhận thức được tác hại của chất ma túy gây ra là nguy hiểm cho bản thân và cộng đồng tuy nhiên bị cáo bất chấp pháp luật nghiêm cấm, cố tình mua ma túy để sử dụng. Bị cáo có 04 tiền án; Ngày 19/01/2007, bị TAND huyện Đa Tẻh tuyên phạt 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 03/12/2009, bị TAND huyện Đa Tẻh tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 09/3/2012, bị TAND huyện Đa Tẻh tuyên phạt 4 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo *Bản án số 03/2012/HS-ST (chưa chấp hành phần án phí dân sự sơ thẩm, tiền phạt sung công quỹ Nhà nước và phần bồi thường trách nhiệm dân sự)*; Ngày 23/7/2020, bị TAND huyện Đa Tẻh, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo *Bản án số 21/2020/HS-ST*. Ngày 03/9/2023 chấp hành xong án phạt tù, chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 30/5/2006, bị Công an huyện Đ xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh nhau gây thương tích. Ngày 06/6/2006, bị Công an xã Q, huyện Đ xử phạt cảnh cáo về hành vi gây rối trật tự công cộng. Ngày 25/7/2006, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q,

huyện Đ ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường 06 tháng do nhiều lần đánh nhau.

Hiện nay tình trạng sử dụng ma túy ngày càng gia tăng và bản thân bị cáo cũng đang bị nghiện ma túy, do vậy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, vì bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS.

[4] Về nguồn gốc ma túy, bị cáo L khai mua của một nam thanh niên ở cầu vượt S nhưng L không biết nhân thân, lai lịch của người thanh niên này. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xác định được nên không có cơ sở xử lý là phù hợp.

Đối với lời khai của Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Đ1 và Trương Đình Đ2 mua ma túy của bị can L. Tuy nhiên, việc mua bán ma túy không ai biết, không ai chứng kiến, bản thân bị can L không thừa nhận việc bán ma túy. Ngoài lời khai trên không có chứng cứ nào khác chứng minh việc mua bán ma túy giữa bị can L với các đối tượng này. Vì vậy, không đủ cơ sở xử lý bị cáo L về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đ, Đ1 và Đ2 chỉ ở mức vi phạm hành chính. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng của vụ án:

+ Xét thấy, các vật chứng sau là vật chứng cầm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy và vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội là phù hợp điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 02 (hai) phong bì đã niêm phong có chữ ký ghi họ tên “Phạm Thị D”, “Lại Thanh Anh T2”, “Lê Văn T3” và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh L gồm: Phong bì đựng bao gói vật chứng trước giám định và Phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định M1: **2,2701 gam**.

- 09 (chín) ống thủy tinh dạng uốn cong, đầu ống thủy tinh dạng bầu, trong bầu không có gì và 01 chai thủy tinh dạng hồ lô cao 21cm, phần đầu gắn một ống nhựa màu tím dài 27cm, được đựng trong túi niêm phong mã số PS2, số seri 2115873.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình L:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại bàn phím màu đen, có số IMEI: 354275383424959; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh, nhãn hiệu SAMSUNG, có số IMEI khe 1: 359933098781544; có số IMEI khe 2: 359934098781542, được đựng trong túi niêm phong mã số NS3, số seri 2131758.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 3.300.000 đồng.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đa Tễh đang tạm giữ.

[4] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L 07 (B1) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 13/6/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 02 (hai) phong bì đã niêm phong có chữ ký ghi họ tên “Phạm Thị D”, “Lại Thanh Anh T2”, “Lê Văn T3” và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh L gồm: Phong bì đựng bao gói vật chứng trước giám định và Phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định M1: **2,2701 gam**.

- 09 (chín) ống thủy tinh dạng uốn cong, đầu ống thủy tinh dạng bầu, trong bầu không có gì và 01 chai thủy tinh dạng hồ lô cao 21cm, phần đầu gắn một ống nhựa màu tím dài 27cm, được đựng trong túi niêm phong mã số PS2, số seri 2115873.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình L:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại bàn phím màu đen, có số IMEI: 354275383424959; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh, nhãn hiệu SAMSUNG, có số IMEI khe 1: 359933098781544; có số IMEI khe 2: 359934098781542, được đựng trong túi niêm phong mã số NS3, số seri 2131758.

Hiện những vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đa Tễh theo biên bản mô tả giao nhận vật chứng lập ngày 26/8/2024.

Đối với số tiền 3.300.000 đồng (*Ba triệu ba trăm ngàn đồng*) trả cho bị cáo Nguyễn Đình L đang được tạm gửi tại tài khoản tiền gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đa Tễh số 3949.0.1098084.00000 mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Đ, theo Ủy nhiệm chi ngày 27/8/2024 của Cơ quan Công an huyện Đ.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Đình L phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đa Tề;
- Công an huyện Đa Tề;
- Các bị cáo;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Tiến Dũng

